

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----✧-----

Bản án số: **03/2023/HNGĐ - ST.**

Ngày: 06/01/2023.

V/v: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà Ngô Thị Luân.

+ Bà Trần Thị Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kiện thụ lý số: 448/2022/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐ ST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022 ngày 23/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị D, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Thôn x, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Đào Bá L, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Thôn Thanh Hà, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(bà D có mặt ông Lâm vắng mặt)

NỘI D VU ÁN:

- *Nguyên đơn bà Cao Thị D trình bày:* Tôi và ông Đào Bá L xây dựng gia đình với nhau vào năm 1985 trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ngày 26/8/1985. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 1995 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng xảy ra cãi vã nhau ngày càng nhiều, chúng tôi đã sống ly thân nhau. Nay tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với ông Lâm đã mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đào Bá L, để tôi sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung; Vợ chồng tôi có 01 người con chung là Đào Bá Nhật, sinh ngày 20/5/1985. Hiện nay con chung của chúng tôi đã trưởng thành và phát triển bình thường nên khi ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; Chúng tôi có tài sản chung là diện tích đất 8377m² trong đó có 7861m² thuộc thửa đất 35, tờ bản đồ số 6 và diện tích đất 516 m² thuộc một phần thửa 96 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại thôn Thanh Hà, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4 và toàn bộ công trình phụ có giá trị ước tính là 5 tỉ đồng. Trước đây tôi có yêu cầu tòa án giải quyết chia đôi số tài sản trên, nay tôi xác định vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên tôi xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Theo biên bản lấy lời khai ông Đào Bá L trình bày: Tôi và bà D xây dựng gia đình với nhau vào năm vào năm 1985 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ngày 26/8/1985. Vợ chồng tôi chung sống với nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng tôi sống ly thân được 3 tháng. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với bà D đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn. Nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với tôi thì tôi đồng ý theo yêu cầu của bà D. Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Về con chung; Vợ chồng tôi có 01 người con chung là Đào Bá Nhật, sinh ngày 20/5/1985. Hiện nay con chung của chúng tôi đã trưởng thành và phát triển bình thường nên khi ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; Vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do ông Đào Bá L vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, xử; cho bà D và ông Lâm được ly hôn.

Về con chung: Các đương sự có 01 người con chung là Đào Bá Nhật, sinh ngày 20/5/1985. Hiện nay con chung của ông bà đã trưởng thành và phát triển bình thường nên hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; Các đương sự không yêu cầu, đề nghị hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Đình chỉ yêu cầu của bà D về phân chia tài sản.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, đề nghị hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà D phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ông Đào Bá L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông Lâm là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị D và Ông Đào Bá L, xây dựng gia đình với nhau vào năm 1985, trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên ông bà đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Bà D xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà với ông Lâm đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Bá L, để sớm ổn định cuộc sống. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, Ông Đào Bá L cho rằng; Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Ông Lâm nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông với bà D đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn. Nay bà D yêu cầu xin ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D.

Xét thấy; Giữa bà Cao Thị D và ông Đào Bá L phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra bất hòa, cãi nhau. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không được. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau. Tình cảm giữa bà D và ông Lâm không thể cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Cao Thị D xử; cho bà Cao Thị D và ông Đào Bá L được ly hôn.

[3]. Về con chung: Bà Cao Thị D và ông Đào Bá L có 01 con chung là Đào Bá Nhật, sinh ngày 20/5/1985. Hiện nay con chung của ông bà đã trưởng thành và phát triển bình thường nên hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà D và ông Lâm có tài sản chung là diện tích đất 8377m² trong đó có 7861 m² thuộc thửa đất 35, tờ bản đồ số 6 và diện tích đất 516 m² thuộc một phần thửa 96 tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại thôn Thanh Hà, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4 và toàn bộ công trình phụ có giá trị ước tính là 5 tỉ đồng. Trước đây bà D có yêu cầu tòa án giải quyết chia đôi số tài sản trên, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà xác định vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên tôi đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung, vì vậy cần đình chỉ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của bà D.

[5]. Về nợ chung: Bà Cao Thị D và ông Đào Bá L đều xác định trong thời gian sống chung ông bà không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

* Về án phí: Bà D phải chi 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 165; Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Cao Thị D; xử, cho bà Cao Thị D và ông Đào Bá L được ly hôn.
2. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Cao Thị D và ông Đào Bá L
3. Về án phí: Bà Cao Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 41.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010815 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, hoàn trả cho bà Cao Thị D 41.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 0010815 ngày 25/10/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn